TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Cao Lãnh, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 262, đường QB, Tổ BL, Khóm B, Phường S1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Thái Thị N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 262, đường QB, Tổ BL, Khóm B, Phường S1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường PT, Phường VV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 38-40, HB, Phường AC, Quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức danh: Giám đốc Văn phòng đại diện tại TPHCM (Theo Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 09/7/2024)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Trung V: 1. Anh Trương Phước Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K; 2. Anh Lê Văn H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K, cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đồng Tháp, Số 30, đường LK, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo Quyết định số 3373/QĐ-NHKL ngày 11/12/2024).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Ngày 20/3/2025, Ngân hàng Thương mại cổ phần K có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu anh Trần Thanh S và chị Thái Thị N thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày 03/3/2025 là 462.230.137 đồng, trong đó nợ gốc là 450 triệu đồng, lãi trong hạn là 12.230.137 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/3/2025 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 870/24/HĐTD ngày 13/12/2024 cho đến khi hết nợ.

- Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 870/24/HĐTC-BĐS ngày 12/12/2024 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng TMCP K với anh Trần Thanh S và chị Thái Thị N, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB877944, số vào sổ CS05482 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/5/2021. Diện tích 12.784,6m^2, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2063 thuộc thửa 366, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp sau khi Bản án /Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh S và chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngày 05/6/2025, Ngân hàng Thương mại cổ phần K có đơn rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện độc lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết do anh S, chị N đã tất toán khoản vay nên Tòa án không xem xét đối với yêu cầu khởi kiện độc lập Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã rút.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh S và chị Thái Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Thái Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thái Anh Th, sinh ngày 30/4/2010 và Trần Thái Hoàng M, sinh ngày 26/11/2011. Hiện nay hai con chung đang sống chung với vợ chồng. Anh Trần Thanh S và chị Thái Thị N thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Thái Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thái Anh Th, sinh ngày 30/4/2010 và Trần Thái Hoàng M, sinh ngày 26/11/2011; anh Trần Thanh S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Thanh S tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013149, ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh Trần Thanh S được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền 11.545.000 đồng (Mười một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003320, ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần K đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã tạm ứng và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Phường 6, thành phố Cao Lãnh;
(GCNKH số 03 ngày 09/01/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng